

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ ST

Ngày: 22/8/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hằng;

2. Ông Hoàng Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mông Thị T, sinh năm 1996, (có mặt).

Địa chỉ: Xóm A, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Anh Lương Đình N, sinh năm 1989, (có mặt).

Địa chỉ: Xóm A, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Mông Thị T trình bày:

Chị T và anh Lương Đình N đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Phương Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 11/6/2015. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh N làm dâu ngay và ăn ở cùng gia đình chồng tại xóm Lợi A, xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN sau đó một thời gian thì cùng nhau thuê nhà đi làm công nhân. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 đến 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của anh N gia trưởng, tự ý quyết định mọi việc, không bàn bạc gì với chị, nhiều lần vợ chồng xảy ra xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Từ khoảng tháng 11/2022 vợ chồng chính thức sống ly thân, chị về nhà bố mẹ cùng xóm Lợi A, xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên ở từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị cương quyết xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị Mông Thị T xác định vợ, chồng có 02 con chung là cháu Lương Đình T, sinh ngày 15/7/2015, hiện nay cháu đang học lớp 4 Trường tiểu học xã Phượng Tiến và cháu Lương Đình TT, sinh ngày 30/01/2018 năm nay cháu vào lớp 1 Trường tiểu học xã Phượng Tiến. Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình hòa giải chị đồng ý cho anh N nuôi cả 02 con chung để các cháu được ở chung với nhau nhưng sau khi chị đã đồng ý thì anh N và gia đình không cho chị thăm nom con chung, không cho nhận quà của chị. Hiện nay chị đã có việc làm, có thu nhập ổn định, có chỗ ở cùng nhà ông bà ngoại và anh trai, nhà gần trường học của 02 con, chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con nên chị xin được nuôi cháu Lương Đình TT không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Anh N xin nuôi cả 02 con chị không đồng ý.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Lương Đình N trình bày:*

Anh N xác định lời trình bày của chị T về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do chị T không quan tâm đến chồng, con. Khi ở chung cùng gia đình chồng hay khi vợ chồng cùng thuê nhà đi làm công nhân chị T cũng hay đi chơi khuya, hết việc, tan ca không hay về nhà luôn mà lại đi chơi. Anh bảo chị T không nghe lời giữa vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, to tiếng với nhau, anh không đánh chửi, gia trưởng, nghe lời mẹ như chị T trình bày. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T cũng ít qua lại thăm con chung chứ không phải bị gia đình anh ngăn cấm gì. Chị T để mặc chồng và bà nội

chăm sóc các con không có quan tâm gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh N và chị T có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Từ khi sinh ra cho đến nay các con đều ở với anh và bà nội. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chỉ có anh và bà nội chăm sóc, đưa đi học, chị T không có quan tâm gì. Hiện nay các con đều được ăn ở học tập tốt, nhà gần trường. Anh hiện nay ở cùng mẹ đẻ và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi 02 con là cháu Tuấn và cháu Tài và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung, để các con được ở cùng nhau. Chị T xin nuôi cháu Lương Đình TT anh không đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị T không có công sức đóng góp gì cho gia đình chồng. Chị T xác định không có là đúng, anh không bổ sung gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phản tranh luận:

Chị T, anh N giữ nguyên lời trình bày và các ý kiến đã đưa ra, không có bổ sung, tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị T được ly hôn anh N. Về con chung: Giao cháu Lương Đình T, sinh ngày 15/7/2015 cho anh N, nuôi dưỡng; giao cháu Lương Đình TT, sinh ngày 30/01/2018 cho chị T, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị T và anh N được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T và anh N do không có yêu cầu. Về tài sản chung không có, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn có nơi cư trú tại xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị T và anh Lương Đình N sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn trong ăn ở sinh hoạt hàng ngày. Anh Nhất, chị T ai cũng đưa ra lý do cho riêng mình. Tuy nhiên thực tế cho thấy vợ, chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nhiều lần, không có tiếng nói chung trong cách ăn ở, sinh hoạt, nuôi dạy con cái. Vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay, việc ai người đó làm không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải vợ, chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T, anh Nhất định tình cảm vợ chồng không còn chị T cương quyết xin được ly hôn, anh Nhất đồng ý. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị T và anh Nhất, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Mông Thị T và anh Lương Đình N có 02 con chung là cháu Lương Đình T, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Lương Đình TT, sinh ngày 30/01/2018. Hiện nay các cháu đều được ăn ở học tập bình thường tại xã PT, huyện ĐH, tỉnh TN nơi có nhà của bố, mẹ chị T và mẹ anh Nhất ở. Nơi ở đều gần trường và thuận tiện cho việc đưa đón, chăm sóc các con, các cháu hàng ngày khi bố mẹ bận công việc làm ăn. Anh Nhất, chị T đều có việc làm, có thu nhập ổn định. Cháu Lương Đình T có nguyện vọng được ở với bố, phù hợp với nguyện vọng của anh là Lương Đình N. Cháu Lương Đình TT, còn nhỏ năm nay mới vào lớp 1 cần sự chăm sóc nhiều hơn của người mẹ. Việc giao cho chị T và anh Nhất mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung cũng vừa là chia sẻ trách nhiệm, khả năng nuôi con và gắn bó tình cảm của cha, mẹ

đối với con chung. Xét yêu cầu của chị T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Đình TT, sinh ngày 30/01/2018 là phù hợp cần được chấp nhận và giao cháu Lương Đình T, sinh ngày 15/7/2015 cho anh N tiếp tục được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của cháu Tuấn và cháu Tài. Anh N xin được nuôi cả 02 con chung là không thỏa đáng, không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh N không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T và anh Nhất.

[5]. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Mông Thị T và anh Lương Đình N xác định không có. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Mông Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị T được ly hôn anh Lương Đình N.
2. Về con chung: Giao cháu Lương Đình T, sinh ngày 15/7/2015 cho anh Lương Đình N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lương Đình TT, sinh ngày 30/01/2018 cho chị Mông Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị T và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T và anh Nhất, do chị T và anh N tự nguyện không ai yêu cầu.

3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Mông Thị T và anh Lương Đình N xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mông Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006242, ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Phượng Tiến (số 20/2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thiện Hoàng